

Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2023

CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

Câu 1: *Biển báo hiệu đường bộ gồm có mấy nhóm?*

- A. Gồm sáu nhóm: Biển báo cấm; biển báo nguy hiểm; biển hiệu lệnh; biển chỉ dẫn; biển phụ; vạch kẻ đường.
- B. Gồm năm nhóm: Biển báo cấm; biển báo nguy hiểm; biển hiệu lệnh; biển chỉ dẫn; biển phụ.
- C. Gồm bốn nhóm: Biển báo cấm; biển báo nguy hiểm; biển hiệu lệnh; biển chỉ dẫn.
- D. Gồm ba nhóm: Biển báo cấm; biển báo nguy hiểm; biển hiệu lệnh.

Câu 2: *Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái thì người điều khiển xe phía sau có được vượt không?*

- A. Được vượt về bên phải.
- B. Không được phép vượt.
- C. Chờ khi rẽ trái xong mới được vượt.
- D. Bấm còi cho xe phía trước dừng lại rồi vượt bên trái.

Câu 3: *Xe ô tô đang chạy trên đường thì những người ngồi ở vị trí nào trên xe phải thắt dây an toàn?*

- A. Người lái xe.
- B. Người ngồi ghế trước cạnh lái xe.
- C. Tất cả các vị trí có trang bị dây an toàn.
- D. Ghế người lái xe; người ngồi ghế trước cạnh lái xe và ghế dành cho trẻ em.

Câu 4: Trong thành phố, khu đông dân cư người lái xe ô tô chỉ được quay đầu xe ở những chỗ nào?

- A. Ở nơi đường giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu xe.
- B. Ở những đoạn đường rộng, ít xe cộ qua lại.
- C. Ở những đoạn đường có vạch kẻ tim đường đứt khúc.
- D. Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

Câu 5: Ở nơi đường bộ giao nhau có được phép lùi xe không?

- A. Không được lùi xe.
- B. Được lùi xe khi có tín hiệu đèn xanh.
- C. Được lùi xe vào ban ngày.
- D. Được lùi xe khi có người đứng phía sau xe hướng dẫn.

Câu 6: Đường thủy nội địa được phân thành mấy loại?

- A. Một loại là đường thủy nội địa.
- B. Hai loại là đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương.
- C. Ba loại là đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng.
- D. Bốn loại là đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa cấp tỉnh, đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng.

Câu 7: Lối đi tự mở là gì?

- A. Là đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và khai thác.
- B. Là đoạn đường sắt giao nhau cùng mức với đường sắt được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và khai thác.
- C. Là đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt do nhân dân tự góp kinh phí xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và khai thác.

D. Là đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt do tổ chức, cá nhân tự xây dựng và khai thác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Câu 8: *Khi dừng xe người lái xe phải làm gì trước khi rời khỏi xe?*

- A. Phải tắt máy xe.
- B. Không được tắt máy xe và không được rời khỏi vị trí lái.
- C. Vẫn để máy xe nổ nhưng phải chèn bánh xe (đặt cục chặn).
- D. Tắt máy xe, chèn bánh xe, đặt báo hiệu.

Câu 9: *Hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm mấy loại?*

- A. Một loại: Báo hiệu dẫn luồng để chỉ giới hạn luồng hoặc hướng tàu chạy.
- B. Hai loại: Báo hiệu dẫn luồng để chỉ giới hạn luồng hoặc hướng tàu chạy; báo hiệu chỉ vị trí nguy hiểm để chỉ nơi có vật chướng ngại hoặc vị trí nguy hiểm khác trên luồng.
- C. Ba loại: Báo hiệu dẫn luồng để chỉ giới hạn luồng hoặc hướng tàu chạy; báo hiệu chỉ vị trí nguy hiểm để chỉ nơi có vật chướng ngại hoặc vị trí nguy hiểm khác trên luồng; báo hiệu thông báo chỉ dẫn để thông báo cấm, thông báo hạn chế hoặc chỉ dẫn các tình huống có liên quan đến luồng.
- D. Bốn loại: Báo hiệu dẫn luồng để chỉ giới hạn luồng hoặc hướng tàu chạy; báo hiệu chỉ vị trí nguy hiểm để chỉ nơi có vật chướng ngại hoặc vị trí nguy hiểm khác trên luồng; báo hiệu thông báo chỉ dẫn để thông báo cấm, thông báo hạn chế hoặc chỉ dẫn các tình huống có liên quan đến luồng; thiết bị phụ trợ khác.

Câu 10: *Những phương tiện làm nhiệm vụ đặc biệt được ưu tiên đi trước khi qua cầu, cống, đập, cầu không mở thường xuyên, nơi có điều tiết giao thông, luồng giao nhau, luồng cong gấp, theo thứ tự nào sau đây?*

- A. Phương tiện chữa cháy; Phương tiện cứu nạn; Phương tiện hộ đê; Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường.
- B. Phương tiện cứu nạn; Phương tiện chữa cháy; Phương tiện hộ đê; Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường.

- C. Phương tiện hộ đê; Phương tiện chữa cháy; Phương tiện cứu nạn; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường; Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp.
- D. Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường; Phương tiện chữa cháy; Phương tiện cứu nạn; Phương tiện hộ đê.

Câu 11: *Khi vừa có người điều khiển giao thông, lại có biển báo hiệu cố định thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh nào?*

- A. Chấp hành báo hiệu cố định.
- B. Không phải chấp hành hiệu lệnh nào mà xem xét tình hình giao thông để đi cho an toàn.
- C. Chấp hành cả hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và báo hiệu.
- D. Chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

Câu 12: *Kết cấu hạ tầng đường sắt bao gồm đầy đủ những nội dung nào sau đây?*

- A. Là công trình đường sắt.
- B. Là phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.
- C. Là hành lang an toàn giao thông đường sắt.
- D. Là công trình đường sắt, phạm vi bảo vệ công trình đường sắt và hành lang an toàn giao thông đường sắt.

Câu 13: *Báo hiệu đường thủy nội địa gồm đầy đủ những thiết bị nào sau đây?*

- A. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao tiêu nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- B. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao, biển báo nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- C. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao, biển báo, đèn hiệu nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- D. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao, biển báo, đèn hiệu và thiết bị phụ trợ khác nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

Câu 14: *Khi điều khiển xe đến nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, gặp người đi bộ hoặc xe lăn của người khuyết tật đang qua đường, bạn phải xử trí thế nào?*

- A. Bấm còi hoặc nhấp nháy đèn báo hiệu để khẩn trương đi qua.
- B. Lưu thông bình thường.
- C. Chỉ phải nhường đường cho xe lăn của người khuyết tật qua đường.
- D. Phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Câu 15: *Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm đầy đủ những công trình nào?*

- A. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm đường thủy nội địa.
- B. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ luồng.
- C. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ luồng; cảng, bến thủy nội địa; khu neo đậu ngoài cảng; kè, đập giao thông, báo hiệu đường thủy nội địa.
- D. Kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa gồm đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ luồng; cảng, bến thủy nội địa; khu neo đậu ngoài cảng; kè, đập giao thông, báo hiệu đường thủy nội địa và các công trình phụ trợ khác.

Câu 16: *Trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ xe xin vượt có được dùng còi không?*

- A. Chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.
- B. Phải có báo hiệu vừa bằng đèn và còi.
- C. Được báo hiệu xin vượt bằng còi.
- D. Không báo hiệu mà căn đường vắng để vượt.

Câu 17: *Đối với phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người có phải đăng ký không?*

- A. Có phải đăng ký.
- B. Không phải đăng ký.

- C. Vừa phải đăng ký và đăng kiểm.
- D. Chỉ đăng kiểm, không phải đăng ký.

Câu 18: Trong khu vực đông dân cư, trên đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép xe ô tô, xe mô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h?

- A. 40 km/h.
- B. 50 km/h.
- C. 60 km/h.
- D. 70 km/h.

Câu 19: Đường ngang là gì?

- A. Là đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và khai thác.
- B. Là đoạn đường sắt giao nhau cùng mức với đường sắt được cơ quan có thẩm quyền cho phép xây dựng và khai thác.
- C. Là đoạn đường sắt đô thị giao nhau cùng mức với đường sắt Quốc gia.
- D. Là đoạn đường bộ giao nhau với đường sắt do tổ chức, cá nhân tự xây dựng và khai thác khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Câu 20: Trong khu vực đông dân cư, trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới, nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép, xe ô tô, xe mô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h?

- A. 40 km/h.
- B. 50 km/h.
- C. 60 km/h.
- D. 70 km/h.

Câu 21: Khi muốn rẽ trái, rẽ phải hoặc quay đầu xe, bạn phải xử trí thế nào để bảo đảm an toàn?

- A. Phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.
- B. Phải quan sát gương chiếu hậu nếu không có xe đi tới thì chuyển hướng.
- C. Cứ cho xe chuyển hướng theo lộ trình.
- D. Rẽ phải, rẽ trái không cần mở tín hiệu, chỉ quay đầu xe mới mở tín hiệu.

Câu 22: Khi xe bạn đang rẽ phải gặp người đi bộ đang sang đường trên phần vạch kẻ đường dành riêng cho họ phải xử lý thế nào?

- A. Không phải nhường đường vì người đi bộ phải nhường đường cho xe cơ giới.
- B. Bấm còi để người đi bộ tránh sang một bên để bảo đảm an toàn.
- C. Không được bấm còi mà chỉ được rờ ga báo hiệu cho người đi bộ biết để tránh.
- D. Phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ đang đi trên phần đường dành riêng cho họ.

Câu 23: Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, người điều khiển xe có được lùi xe không?

- A. Vẫn lùi xe bình thường.
- B. Được lùi xe nhưng phải có người hướng dẫn phía sau xe.
- C. Không được lùi xe.
- D. Chỉ được lùi xe vào ban ngày từ 6 giờ 00 đến 17 giờ 00.

Câu 24: Trong phạm vi đất dành cho đường sắt có được tự mở lối đi qua đường sắt, xây dựng cầu vượt, hầm chui qua đường sắt không?

- A. Được tự mở.
- B. Không được.
- C. Được tự mở nhưng phải xin phép UBND cấp xã.
- D. Được tự mở nhưng phải xin phép UBND cấp huyện.

Câu 25: Trên phương tiện thủy phải bao gồm đầy đủ các chức danh thuyền viên nào sau đây?

- A. Thuyền trưởng, thuyền phó.
- B. Thuyền trưởng, thuyền phó, máy trưởng, máy phó.
- C. Thủy thủ, thợ máy.
- D. Thuyền trưởng, thuyền phó, máy trưởng, máy phó, thủy thủ, thợ máy.

Câu 26: Khi hai xe cơ giới đi ngược chiều tránh nhau vào ban đêm chỉ được sử dụng đèn nào?

- A. Đèn xi nhan.
- B. Đèn chiếu xa.
- C. Đèn chiếu gần.
- D. Đèn sương mù.

Câu 27: Trên đường bộ người điều khiển phương tiện có được dừng xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường không?

- A. Được phép dừng.
- B. Không được phép dừng.
- C. Được dừng trên một nửa phần đường dành cho người đi bộ qua đường.
- D. Được dừng không quá 5 phút.

Câu 28: Theo Luật Đường sắt, ga đường sắt được hiểu là gì?

- A. Là nơi để phương tiện giao thông đường sắt dừng, tránh, vượt, đón, trả khách, xếp, dỡ hàng hóa, thực hiện tác nghiệp kỹ thuật và các dịch vụ khác.
- B. Là nơi để tàu dừng.
- C. Là nơi để các phương tiện giao thông đường sắt tránh nhau.
- D. Là nơi để phương tiện giao thông đường sắt dừng, tránh.

Câu 29: Trên đường phố người điều khiển phương tiện dừng xe, đỗ xe sao cho bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá bao nhiêu mét?

- A. Bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,10 mét.
- B. Bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,15 mét.
- C. Bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,20 mét.
- D. Bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét.

Câu 30: Khi thuyền trưởng, người lái phương tiện phát âm hiệu một tiếng ngắn là tín hiệu báo đi hướng nào?

- A. Là tín hiệu đổi hướng đi sang phải.
- B. Là tín hiệu đổi hướng đi sang trái.
- C. Là tín hiệu chạy tới.
- D. Là tín hiệu chạy lùi.

Câu 31: Người ngồi phía sau xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông có được sử dụng dù (ô) không?

- A. Được sử dụng.
- B. Được sử dụng khi trời mưa.
- C. Được sử dụng khi chở theo trẻ em.
- D. Không được sử dụng.

Câu 32: Khi chắn đường ngang đã đóng và có tín hiệu báo các loại phương tiện dừng lại, người đi bộ có được đi qua đường sắt không?

- A. Tranh thủ vượt nhanh qua đường sắt, trước khi tàu tới.
- B. Dừng lại quan sát, tàu còn ở xa nhanh chóng chạy qua.
- C. Nếu thấy có người khác vượt qua thì nhanh chóng nhập đoàn để cùng qua.
- D. Không được vượt qua, phải dừng lại nhường đường cho phương tiện đường sắt đi qua.

Câu 33: *Tại ngã ba, ngã tư đồng quyền, không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, các phương tiện phải lưu thông theo quy tắc nào cho an toàn?*

- A. Xe hai bánh phải nhường đường cho xe ô tô đi trước.
- B. Phải nhường đường cho xe đi đến từ bên trái.
- C. Phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải.
- D. Xe thô sơ phải nhường đường cho xe cơ giới.

Câu 34: *Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ khi thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại cách đường ray gần nhất tối thiểu bao nhiêu mét?*

- A. Phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 6 mét tính từ ray gần nhất.
- B. Phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất.
- C. Phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 4 mét tính từ ray gần nhất.
- D. Phải dừng lại và giữ khoảng cách tối thiểu 3 mét tính từ ray gần nhất.

Câu 35: *Luật Giao thông đường thủy nội địa quy định độ tuổi nào được làm việc trên phương tiện?*

- A. Đủ 18 tuổi trở lên và không quá 50 tuổi đối với nữ, 55 tuổi đối với nam.
- B. Đủ 17 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.
- C. Đủ 16 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.
- D. Đủ 15 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.

Câu 36: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số R.301f dưới đây là biển báo gì?*



Biển số R.301f

- A. Biển báo “Các xe chỉ được đi thẳng và rẽ phải”.
- B. Biển báo “Cấm đi thẳng và rẽ phải”.
- C. Biển báo “Chỗ quay xe về bên phải”.
- D. Biển báo “Phía trước và bên phải nguy hiểm”.

Câu 37: Phạm vi được xác định là hành lang an toàn giao thông đường sắt?

- A. Là vùng đất xung quanh liền kề với phạm vi bảo vệ đường sắt.
- B. Là vùng nước xung quanh liền kề với phạm vi bảo vệ đường sắt.
- C. Là khoảng không xung quanh liền kề với phạm vi bảo vệ đường sắt.
- D. Là phạm vi được xác định bởi khoảng không, vùng đất, vùng nước xung quanh liền kề với phạm vi bảo vệ đường sắt.

Câu 38: Trẻ em từ mấy tuổi khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện nếu không đội mũ bảo hiểm hoặc đội nhưng không cài quai thì người điều khiển xe bị xử phạt?

- A. Từ 4 tuổi trở lên.
- B. Từ 5 tuổi trở lên.
- C. Từ 6 tuổi trở lên.
- D. Từ 7 tuổi trở lên.

Câu 39: Khi thuyền trưởng, người lái phương tiện phát đèn hiệu một chớp đèn là tín hiệu báo đi hướng nào?

- A. Là tín hiệu đổi hướng đi sang phải.
- B. Là tín hiệu đổi hướng đi sang trái.
- C. Là tín hiệu chạy tới.
- D. Là tín hiệu chạy lùi.

Câu 40: Người đi bộ đi qua đường như thế nào để bảo đảm an toàn ?

- A. Bất kỳ chỗ nào.
- B. Nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn. Ở những chỗ không có đèn tín hiệu,

vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường.

- C. Chỗ dải phân cách xây thấp để bước qua dễ dàng.
- D. Ra hiệu cho các xe dừng lại, rồi qua đường.

Câu 41: *Khi thuyền trưởng, người lái phương tiện phát đèn hiệu hai chớp đèn là tín hiệu báo đi hướng nào?*

- A. Là tín hiệu đổi hướng đi sang phải.
- B. Là tín hiệu đổi hướng đi sang trái.
- C. Là tín hiệu chạy tới.
- D. Là tín hiệu chạy lùi.

Câu 42: *Theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô và máy kéo có được đi vào đường cao tốc không?*

- A. Không được đi vào, trừ phương tiện, thiết bị phục vụ việc quản lý, bảo trì đường cao tốc.
- B. Được đi vào như xe cơ giới khác.
- C. Được đi vào trên làn đường ngoài cùng.
- D. Chỉ được đi vào lúc ban ngày.

Câu 43: *Việc thiết lập hành lang an toàn giao thông đường sắt nhằm mục đích gì?*

- A. Bảo đảm mỹ quan hai bên đường sắt.
- B. Giúp người đi tàu hỏa có khoảng trống quan sát cảnh vật trên đường.
- C. Phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn khi cần thiết và bảo đảm tầm nhìn cho người tham gia giao thông.
- D. Giúp nhân dân sống ven đường sắt có lối đi song hành với đường sắt trước khi đến đường ngang.

Câu 44: Người đủ tuổi nào trở lên dưới đây được điều khiển loại xe gắn máy có dung tích xi lanh dưới 50 cm^3 ?

- A. Người đủ 14 tuổi trở lên.
- B. Người đủ 15 tuổi trở lên.
- C. Người đủ 16 tuổi trở lên.
- D. Người đủ 17 tuổi trở lên.

Câu 45: Khi phương tiện tham gia giao thông đường bộ bị hư hỏng tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, người điều khiển phương tiện phải đặt báo hiệu trên đường sắt cách tối thiểu bao nhiêu mét về hai phía để báo cho người điều khiển phương tiện đường sắt biết ?

- A. Tối thiểu 200 mét.
- B. Tối thiểu 300 mét.
- C. Tối thiểu 400 mét.
- D. Tối thiểu 500 mét.

Câu 46: Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu, khi đèn tín hiệu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải thực hiện như thế nào để bảo đảm an toàn ?

- A. Nhanh chóng đi qua đoạn đường sắt.
- B. Người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu 5 mét tính từ ray gần nhất và khi đèn tín hiệu đã tắt hoặc tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.
- C. Dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu 4 mét.
- D. Dừng ngay lại và giữ khoảng cách tối thiểu 3 mét.

Câu 47: Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu là bao nhiêu mét ?

- A. Tối thiểu là 30 mét.
- B. Tối thiểu là 25 mét.
- C. Tối thiểu là 20 mét.

D. Tối thiểu là 15 mét.

Câu 48: *Tại đường ngang, cầu chung phương tiện giao thông nào được quyền ưu tiên?*

- A. Các loại xe ô tô.
- B. Người đi bộ.
- C. Các loại xe thô sơ.
- D. Phương tiện vận tải đường sắt.

Câu 49: *Khi chặn đường ngang đã đóng và có tín hiệu báo các loại phương tiện dừng lại, người đi bộ có được đi qua đường sắt không?*

- A. Tranh thủ vượt nhanh qua đường sắt, trước khi tàu tới.
- B. Dừng lại quan sát, tàu còn ở xa nhanh chóng chạy qua.
- C. Nếu thấy có người khác vượt qua thì nhanh chóng nhập đoàn để cùng qua.
- D. Không được vượt qua, phải dừng lại nhường đường cho phương tiện đường sắt đi qua.

Câu 50: *Hành vi nào sau đây không bị cấm theo Luật Giao thông đường thủy nội địa?*

- A. Phá hoại công trình giao thông đường thủy nội địa; tạo vật chướng ngại gây cản trở giao thông đường thủy nội địa.
- B. Mở cảng, bến thủy nội địa trái phép; đón, trả người hoặc xếp, dỡ hàng hoá không đúng nơi quy định.
- C. Giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường thủy nội địa.
- D. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

Câu 51: *Khi thuyền trưởng, người lái phương tiện phát đèn hiệu ba chớp đèn là tín hiệu báo đi hướng nào?*

- A. Là tín hiệu đổi hướng đi sang phải.
- B. Là tín hiệu đổi hướng đi sang trái.

- C. Là tín hiệu chạy tới.
- D. Là tín hiệu chạy lùi.

Câu 52: Báo hiệu đường thủy nội địa gồm đầy đủ những thiết bị nào sau đây ?

- A. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao tiêu nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- B. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao, biển báo nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- C. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao, biển báo, đèn hiệu nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- D. Báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm phao, biển báo, đèn hiệu và thiết bị phụ trợ khác nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

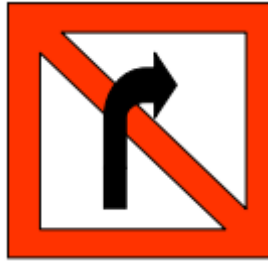
Câu 53: Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường thủy C1.8 dưới đây là biển báo gì?



Biển báo hiệu C1.8

- A. Biển báo “Cấm vượt”.
- B. Biển báo “Bên lở, bên bồi”.
- C. Biển báo “Khu vực được phép vượt”.
- D. Biển báo “Luồng dành cho tàu biển”.

Câu 54: Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường thủy C1.13 dưới đây là biển báo gì?



Biển báo hiệu C1.13

- A. Biển báo “Bên phải có dòng xoáy”.
- B. Biển báo “Cấm rẽ phải”.
- C. Biển báo “Hướng đi phải theo”.
- D. Biển báo “Luồng dẫn vào cảng”.

Câu 55: Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy vượt rào chắn đường ngang, cầu chung khi chắn đang dịch chuyển; vượt đường ngang, cầu chung khi đèn đỏ đã bật sáng; không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của nhân viên gác đường ngang, cầu chung khi đi qua đường ngang, cầu chung bị phạt tiền với mức bao nhiêu?

- A. Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- B. Từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- C. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 56: Mức phạt tiền đối với hành vi đi xe bằng một bánh đối với xe đạp, xe đạp điện; đi xe bằng hai bánh đối với xe xích lô?

- A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

Câu 57: *Chuyển hướng xe ô tô không nhường quyền đi trước cho: Người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; xe thô sơ đang đi trên phần đường dành cho xe thô sơ thì bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.
- B. Từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.
- C. Từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 58: *Mức phạt tiền đối với hành vi bấm còi xe ô tô trong đô thị và khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau (trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định) là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

Câu 59: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy gắn biển số không đúng quy định; gắn biển số không rõ chữ, số là bao nhiêu?*

- A. Từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- C. Từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. Từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Câu 60: *Mức phạt tiền đối với hành vi quay đầu xe ô tô, cho xe ô tô rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm quay đầu đối với loại phương tiện đang điều khiển; điều khiển xe ô tô rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Câu 61: *Dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe ô tô chạy trên đường bị phạt tiền mức nào ?*

- A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Câu 62: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô đi vào khu vực cấm, đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển?*

- A. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng.

Câu 63: *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn đường ngang, cầu chung; không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường khi đi qua đường ngang, cầu chung?*

- A. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

Câu 64: *Dừng xe, đỗ xe ô tô bên trái đường một chiều hoặc bên trái (theo hướng lưu thông) của đường đôi bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Câu 65: *Mức phạt tiền đối với lái xe ô tô đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” (trừ các hành vi vi phạm đi ngược chiều đường cao tốc và các trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định)?*

- A. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 66: *Hành vi lái xe ô tô không có báo hiệu trước khi vượt bị phạt tiền mức nào ?*

- A. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Câu 67: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 9.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

Câu 68: *Mức phạt tiền đối với hành vi đưa xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện trái phép?*

- A. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

Câu 69: *Hành vi quay đầu xe ô tô trên đường cao tốc bị phạt tiền mức nào ?*

- A. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Câu 70: *Hành vi không giảm tốc độ và nhường đường khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính bị phạt tiền bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 71: *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi đón, trả khách trên đường cao tốc?*

- A. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

Câu 72: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô không có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc có nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên là bao nhiêu?*

- A. Từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- B. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- C. Từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 73: Xe mô tô, xe gắn máy không được quyền ưu tiên mà lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên thì bị phạt tiền mức bao nhiêu?

- A. Từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- B. Từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- C. Từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 74: Chuyển hướng xe mô tô, xe gắn máy không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo hướng rẽ bị phạt tiền mức nào?

- A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Câu 75: Điều khiển xe đạp, xe đạp điện lạng lách, đánh võng; đuổi nhau trên đường bị phạt tiền mức nào?

- A. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.

Câu 76: Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với loại phương tiện đang điều khiển; điều khiển xe rẽ phải tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ phải đối với loại phương tiện đang điều khiển bị phạt tiền mức nào?

- A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 77: *Hành vi chở theo từ 03 người trở lên trên xe mô tô, xe gắn máy bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

Câu 78: *Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông trên đường bộ bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 79: *Chở người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách (trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật) ?*

- A. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 80: *Điều khiển xe ô tô lắp thêm đèn phía trước, phía sau, trên nóc, dưới gầm, một hoặc cả hai bên thành xe bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 81: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy chạy quá tốc độ quy định từ 10km/h đến 20km/h?*

- A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Câu 82: *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy vượt rào chắn đường ngang, cầu chung khi chắn đang dịch chuyển; vượt đường ngang, cầu chung khi đèn đỏ đã bật sáng; không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của nhân viên gác đường ngang, cầu chung khi đi qua đường ngang, cầu chung?*

- A. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.600.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 1.200.000 đồng đến 1.800.000 đồng.

Câu 83: *Dừng xe, đỗ xe mô tô, xe gắn máy trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Câu 84: *Khi thuyền trưởng, người lái phương tiện phát âm hiệu hai tiếng ngắn là tín hiệu báo đi hướng nào?*

- A. Là tín hiệu đổi hướng đi sang phải.
- B. Là tín hiệu đổi hướng đi sang trái.
- C. Là tín hiệu chạy tới.

D. Là tín hiệu chạy lùi.

Câu 85: *Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông bị phạt tiền mức nào ?*

- A. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Câu 86: *Mức phạt tiền đối với người đang điều khiển xe mô tô, xe gắn máy sử dụng điện thoại di động?*

- A. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Câu 87: *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy đi ngược chiều của đường một chiều; đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 1.200.000 đồng đến 1.800.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 1.600.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 88: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường thủy C1.3 dưới đây là biển báo gì ?*



Biển báo hiệu C1.3

- A. Biển báo “Báo hiệu được phép neo, đậu”.
- B. Biển báo “Báo hiệu cấm thả neo, cấm kéo rê neo, cáp hoặc xích”.
- C. Biển báo “Khu vực dành cho tàu biển neo, đậu”.
- D. Biển báo “Cấm đỗ”.

Câu 89: *Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 1.200.000 đồng đến 1.800.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 1.600.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 90: *Người điều khiển xe thô sơ đi vào khu vực cấm; đường có biển báo hiệu nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển; đi ngược chiều đường của đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều” bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 91: *Người điều khiển xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

- B. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 92: *Người điều khiển xe đạp máy chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” khi tham gia giao thông trên đường bộ bị phạt tiền mức nào ?*

- A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 93: *Mức phạt tiền đối với người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” khi tham gia giao thông trên đường bộ là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 94: *Người điều khiển xe ô tô, chủ phương tiện trốn tránh, không trả tiền dịch vụ sử dụng đường bộ khi phương tiện tham gia giao thông qua các trạm thu phí bị phạt tiền mức nào?*

- A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Câu 95: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô không gắn biển số theo quy định?*

- A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 96: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không có Giấy đăng ký xe theo quy định hoặc sử dụng Giấy đăng ký xe đã hết hạn sử dụng?*

- A. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Câu 97: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô lắp đặt, sử dụng còi vượt quá âm lượng theo quy định?*

- A. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

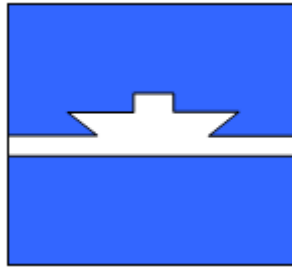
Câu 98: *Khi thuyền trưởng, người lái phương tiện phát đèn hiệu hai chớp đèn là tín hiệu báo đi hướng nào?*

- A. Là tín hiệu đổi hướng đi sang phải.
- B. Là tín hiệu đổi hướng đi sang trái.
- C. Là tín hiệu chạy tới.
- D. Là tín hiệu chạy lùi.

Câu 99: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng ?*

- A. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 100: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường thủy C4.6 dưới đây là biển báo gì?*



Biển báo hiệu C4.6

- A. Biển báo “Luồng cạn”.
- B. Biển báo “Được phép neo đậu”.
- C. Biển báo “Phía trước có đường dây điện qua sông”.
- D. Biển báo “Biển báo hiệu có bến phà, bến khách ngang sông”.

Câu 101: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.131c dưới đây là biển báo gì?*



Biển số P.131c

- A. Biển báo “Cấm dừng xe vào những ngày chẵn”.

- B. Biển báo “Cấm đỗ xe vào những tháng chẵn”.
- C. Biển báo “Cấm đi cắt qua đường sắt”.
- D. Biển báo “Cấm đỗ xe vào những ngày chẵn”.

Câu 102: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường thủy C4.2 dưới đây là biển báo gì?*



Biển báo hiệu C4.2

- A. Biển báo “Cấm đỗ”.
- B. Biển báo “Được phép neo đậu”.
- C. Biển báo “Được phép quay trở”.
- D. Biển báo “Có trạm kiểm tra giao thông đường thủy”.

Câu 103: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô gắn biển số không đúng với Giấy đăng ký xe hoặc gắn biển số không do cơ quan có thẩm quyền cấp?*

- A. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Câu 104: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.101 dưới đây là biển báo gì?*



Biển số P.101

- A. Biển báo “Cấm xe ô tô”.

- B. Biển báo “Cấm đi ngược chiều”.
- C. Biển báo “Đường cấm”.
- D. Biển báo “Dừng lại”.

Câu 105: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.112 dưới đây là biển báo gì?*



Biển số P.112

- A. Biển báo “Cấm người đi bộ”.
- B. Biển báo “Cấm người chạy bộ”.
- C. Biển báo “Cấm người đi bộ qua đường”.
- D. Biển báo “Cấm trẻ em”.

Câu 106: *Khi đang điều khiển xe ô tô trên đường gặp xe ô tô phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái thì người điều khiển phương tiện có được vượt không?*

- A. Được vượt về bên phải.
- B. Không được phép vượt.
- C. Chờ xe phía trước rẽ trái xong mới được vượt.
- D. Bấm còi cho xe phía trước dừng lại rồi vượt bên trái.

Câu 107: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe ô tô không gắn đủ biển số hoặc gắn biển số không đúng vị trí; gắn biển số không rõ chữ, số; gắn biển số bị bẻ cong, bị che lấp, bị hỏng; sơn, dán thêm làm thay đổi chữ, số hoặc thay đổi màu sắc của chữ, số, nền biển là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Câu 108: *Trong thành phố, khu đông dân cư người người điều khiển xe máy chuyên dùng chỉ được quay đầu xe ở những chỗ nào?*

- A. Ở nơi đường giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu xe.
- B. Ở những đoạn đường rộng, ít xe cộ qua lại.
- C. Ở những đoạn đường có vạch kẻ tìm đường dứt khúc.
- D. Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

Câu 109: *Mức phạt tiền đối với hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp trái quy định tham gia giao thông ?*

- A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Câu 110: *Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào sau đây?*

- A. Bên trái đường một chiều.
- B. Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- D. Trên cầu, gầm cầu vượt.

Câu 111: *Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào sau đây?*

- A. Nơi dừng của xe buýt.
- B. Trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức.
- C. Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 112: *Mức phạt tiền đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

Câu 113: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.102 dưới đây là biển báo gì?*



Biển số P.102

- A. Biển báo “Đường cấm”.
- B. Biển báo “Dừng lại”.
- C. Biển báo “Cấm đi ngược chiều”.
- D. Biển báo “Hãm chui”.

Câu 114: *Mức phạt tiền đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe ô tô, máy kéo, các loại xe tương tự xe ô tô là bao nhiêu?*

- A. Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Câu 115: *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh từ 175 cm³ trở lên, xe mô tô ba bánh không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, Giấy phép lái xe bị tẩy xóa?*

- A. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 116: *Mức phạt tiền đối với người điều khiển xe ô tô thực hiện hành vi nhận, trả hàng trên đường cao tốc ?*

- A. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

Câu 117: Trong khu vực đông dân cư, trên đường hai chiều không có dải phân cách giữa, đường một chiều có 1 làn xe cơ giới, nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép, xe ô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h?

A. 40 km/h.

B. 50 km/h.

C. 60 km/h.

D. 70 km/h.

Câu 118: Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số W.230 dưới đây là biển báo gì?



Biển số W.230

A. Biển báo “Đường dành cho gia súc”.

B. Biển báo “Trại chăn nuôi”.

C. Biển báo “Thú rừng”.

D. Biển báo “Gia súc”.

Câu 119: Mức phạt tiền đối với người đua xe ô tô trái phép là bao nhiêu?

A. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

B. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

C. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

D. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Câu 120: Khi đến giao lộ, gặp tín hiệu đèn vàng nhấp nháy người điều khiển phương tiện phải xử lý thế nào?

A. Tiếp tục lái xe đi theo lộ trình.

B. Đi tiếp nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường.

C. Dừng lại chờ đèn chuyển sang màu xanh.

D. Chỉ được cho xe rẽ phải.

Câu 121: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.106a dưới đây là biển báo gì?*



Biển số P.106a

- A. Biển báo “Cấm xe máy kéo”.
- B. Biển báo “Cấm xe chuyên dùng”.
- C. Biển báo “Cấm xe ô tô tải”.
- D. Biển báo “Cấm xe chở hàng nguy hiểm”./.

Câu 122: *Bạn đang điều khiển xe chạy trên đường thuộc khu đông dân cư có biển báo cố định Hạn chế tốc độ tối đa là 60km/h, phía trước có công trường đang thi công sửa chữa đường ống cấp nước lại có biển báo tạm thời Hạn chế tốc độ tối đa là 15km/h. Giữa hai biển báo trên bạn phải chấp hành biển báo nào?*

- A. Biển báo hiệu cố định.
- B. Biển báo hiệu tạm thời.
- C. Tùy theo diễn biến tình hình trên đường để đi.
- D. Quay xe lại đi đường khác.

Câu 123: *Khi tham gia giao thông trên đường gặp biển báo hiệu cố định đồng thời có cảnh sát giao thông đang điều khiển giao thông thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh nào?*

- A. Chấp hành biển báo hiệu cố định.
- B. Không phải chấp hành hiệu lệnh nào mà xem xét tình hình giao thông để đi cho an toàn.
- C. Chấp hành cả hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và biển báo hiệu.
- D. Chấp hành hiệu lệnh của cảnh sát giao thông.

Câu 124: *Vạch kẻ đường là gì?*

- A. Chỉ cho người lái xe biết đang đi trên đường cao tốc.
- B. Chỉ cho người lái xe biết đang đi trên quốc lộ.
- C. Báo hiệu sắp đến đoạn đường cụt.

D. Là vạch chỉ sự phân chia làn đường, vị trí hoặc hướng đi, vị trí dừng lại.

Câu 125: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường thủy C1.5 dưới đây là biển báo gì ?*



Biển báo hiệu C1.5

- A. Biển báo “Cấm vượt”.
- B. Biển báo “Bên lở, bên bồi”.
- C. Biển báo “Khu vực được phép vượt”.
- D. Biển báo “Cấm buộc tàu thuyền”.

Câu 126: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường bộ P.139 dưới đây là biển báo gì?*



Biển báo hiệu P.139

- A. Biển báo ”Cấm đi thẳng, rẽ phải”.
- B. Biển báo ”Cấm đi thẳng”.
- C. Biển báo ”Cấm đi thẳng, rẽ trái”.
- D. Biển báo ”Cấm rẽ phải”.

Câu 127: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.103b dưới đây là biển báo gì?*



Biển số P.103b

- A. Biển báo “Xe ô tô con chỉ được rẽ phải”.
- B. Biển báo “Xe ô tô chỉ được rẽ phải”.
- C. Biển báo “Cấm xe ô tô rẽ phải”.
- D. Biển báo “Phía trước có xe ô tô đi tới”.

Câu 128: Trong khu vực đông dân cư, trên đường đôi (có dải phân cách giữa); đường một chiều có từ 2 làn xe cơ giới trở lên, nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép, xe ô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h?

- A. 40 km/h.
- B. 50 km/h.
- C. 60 km/h.
- D. 70 km/h.

Câu 129: Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số W.225 dưới đây là biển báo gì?



Biển số W.225

- A. Biển báo “Trường học”.
- B. Biển báo “Công viên”.
- C. Biển báo “Đường dành riêng cho trẻ em”.
- D. Biển báo “Trẻ em”.

Câu 130: Trong khu vực đông dân cư, trên đường hai chiều không có dải phân cách giữa, đường một chiều có 1 làn xe cơ giới, nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép, xe mô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h?

- A. 30 km/h.
- B. 40 km/h.

- C. 50 km/h.
- D. 60 km/h.

Câu 131: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số W.201a dưới đây là biển báo gì?*



Biển số W.201a

- A. Biển báo “Đường cụt”.
- B. Biển báo “Xuống phà”.
- C. Biển báo “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”.
- D. Biển báo “Đường dẫn vào gara”.

Câu 132: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.123a dưới đây là biển báo gì?*



Biển số P.123a

- A. Biển báo “Hướng đi phải theo”.
- B. Biển báo “Các xe chỉ được rẽ trái”.
- C. Biển báo “Đi vòng qua chướng ngại vật”.
- D. Biển báo “Cấm rẽ trái”.

Câu 133: *Khi đến giao lộ, bạn điều khiển xe đang rẽ phải, gặp người đi bộ đang sang đường trên phần vạch kẻ đường dành riêng cho họ, bạn phải xử lý thế nào?*

- A. Không phải nhường đường vì người đi bộ phải nhường đường cho xe cơ giới.
- B. Bấm còi để người đi bộ tránh sang một bên để bảo đảm an toàn.
- C. Không được bấm còi mà chỉ nhấp nháy đèn báo hiệu cho người đi bộ biết để tránh.
- D. Phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ đang đi trên phần đường dành riêng cho họ.

Câu 134: Trong khu vực đông dân cư, trên đường đôi (có dải phân cách giữa); đường một chiều có từ 2 làn xe cơ giới trở lên, nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép, xe mô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h?

- A. 30 km/h.
- B. 40 km/h.
- C. 50 km/h.
- D. 60 km/h.

Câu 135: Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông số P.107a dưới đây là biển báo gì?



Biển số P.107a

- A. Biển báo “Cấm xe ô tô buýt”.
- B. Biển báo “Cấm xe ô tô điện bánh hơi”.
- C. Biển báo “Cấm xe ô tô khách”.
- D. Biển báo “Cấm xe ô tô khách tay lái bên phải”.

Câu 136: Điều khiển xe ô tô chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h đến 35 km/h bị phạt mức tiền nào?

- A. Từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- B. Từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- C. Từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.
- D. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Câu 137: Báo hiệu dẫn luồng để làm gì?

- A. Để chỉ giới hạn luồng hoặc hướng tàu chạy.
- B. Để chỉ nơi có vật chướng ngại hoặc vị trí nguy hiểm khác trên luồng.
- C. Để thông báo cấm, thông báo hạn chế hoặc chỉ dẫn các tình huống có liên quan đến luồng.
- D. Cả 03 đáp án còn lại.

Câu 138: Báo hiệu đường thủy nội địa gồm những thiết bị nào sau đây?

- A. Phao tiêu nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

- B. Phao, biển báo nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- C. Phao, biển báo, đèn hiệu nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.
- D. Phao, biển báo, đèn hiệu và thiết bị phụ trợ khác nhằm hướng dẫn giao thông cho phương tiện hoạt động trên đường thủy nội địa.

Câu 139: *Hãy cho biết biển báo hiệu giao thông đường thủy C4.2 dưới đây là biển báo gì ?*



Biển báo hiệu C4.2

- A. Biển báo “Cấm đỗ”.
- B. Biển báo “Được phép neo đậu”.
- C. Biển báo “Được phép quay trở”.
- D. Biển báo “Có trạm kiểm tra giao thông đường thủy”.

Câu 140: *Thuyền viên, người lái phương tiện đang làm việc trên phương tiện, trong khí thở có nồng độ cồn ở mức nào sau đây thì bị cấm?*

- A. Vượt quá 0,25 miligam/1lít khí thở.
- B. Đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.
- C. Từ 0,4 miligam/1 lít khí thở trở lên.
- D. Có nồng độ cồn.

Câu 141: *Người điều khiển xe ô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở với mức nào sau đây thì bị cấm điều khiển phương tiện?*

- A. Trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.
- B. Trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.
- C. Trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn từ 50 miligam/100 mililit máu đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc từ 0,25 miligam/1 lít khí thở đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.
- D. Trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Câu 142: *Khi vừa có người điều khiển giao thông, lại có biển báo hiệu cố định thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh nào?*

- A. Báo hiệu cố định.
- B. Tùy tình hình giao thông để đi cho an toàn.

- C. Cả hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và báo hiệu.
- D. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

Câu 143: *Dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe trái quy định gây ùn tắc giao thông bị phạt mức tiền nào?*

- A. Từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.
- C. Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- D. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 144: *Mức phạt tiền đối với lái xe ô tô đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” (trừ các hành vi vi phạm đi ngược chiều đường cao tốc và các trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định)?*

- A. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- B. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- C. Từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- D. Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 145: *Hành vi điều khiển xe ô tô dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường bị phạt mức tiền nào?*

- A. Từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.
- C. Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- D. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Câu 146: *Người điều khiển xe ô tô đang lưu thông trên đường gặp xe ô tô phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái thì có được vượt không?*

- A. Được vượt về bên phải.
- B. Không được phép vượt.
- C. Chờ xe phía trước rẽ trái xong mới được vượt.
- D. Bấm còi cho xe phía trước dừng lại rồi vượt bên trái.

Câu 147: *Trong thành phố, khu đông dân cư người lái xe ô tô chỉ được quay đầu xe ở những chỗ nào ?*

- A. Ở nơi đường giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu xe.
- B. Ở những đoạn đường rộng, ít xe cộ qua lại.
- C. Ở những đoạn đường có vạch kẻ tim đường dứt khúc.
- D. Ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường.

Câu 148: Ở nơi đường bộ giao nhau có được phép lùi xe không?

- A. Không được lùi xe.
- B. Được lùi xe khi có tín hiệu đèn xanh.
- C. Được lùi xe vào ban ngày.
- D. Được lùi xe khi có người đứng phía sau xe hướng dẫn.

Câu 149: Khi dừng xe, người lái xe phải làm gì?

- A. Phải tắt máy xe.
- B. Không được tắt máy xe và không được rời khỏi vị trí lái, bật đèn tín hiệu để người điều khiển phương tiện khác biết và giữ khoảng cách an toàn.
- C. Vẫn để máy xe nổ, trả về số 0, phải chèn bánh xe (đặt cọc chặn).
- D. Tắt máy xe, chèn bánh xe, đặt báo hiệu.

Câu 150: Trong khu vực đông dân cư, trên đường hai chiều không có dải phân cách giữa, đường một chiều có 1 làn xe cơ giới, nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép, xe ô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h ?

- A. 40 km/h.
- B. 50 km/h.
- C. 60 km/h.
- D. 70 km/h.

Câu 151: Khi đến giao lộ, gặp tín hiệu đèn vàng nhấp nháy bạn phải xử trí thế nào?

- A. Tiếp tục lái xe đi theo lộ trình.
- B. Được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường.
- C. Dừng lại chờ đèn chuyển sang màu xanh.
- D. Chỉ được cho xe rẽ phải.

Câu 152: Bạn đang điều khiển xe chạy trên đường thuộc khu đông dân cư có biển Hạn chế tốc độ tối đa là 60km/h, phía trước có công trường đang thi công sửa chữa đường ống cấp nước lại có biển báo Hạn chế tốc độ tối đa là 15km/h, trong trường hợp này bạn được đi với tốc độ tối đa là bao nhiêu ?

- A. 60km/h.
- B. 15km/h.
- C. 40km/h.
- D. 50km/h.

Câu 153: Trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ, xe xin vượt cần báo hiệu bằng gì?

- A. Chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.
- B. Báo hiệu bằng đèn và còi.
- C. Báo hiệu xin vượt bằng còi.
- D. Không cần báo hiệu mà canh đường vắng để vượt.

Câu 154: Người điều khiển xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông trên đường bộ bị phạt tiền mức nào?

- A. Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.
- D. Từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

Câu 155: Điều khiển mô tô gắn biển số không rõ chữ, số, bị phạt mức tiền nào?

- A. Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.
- B. Từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.
- C. Từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. Từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

Câu 156: Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên bị phạt mức tiền nào?

- A. Từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.
- B. Từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- C. Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 157: Người điều khiển mô tô, xe gắn máy không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông bị phạt mức tiền nào?

- A. Từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- B. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- C. Phạt tiền từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng.
- D. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 158: Trong khu vực đông dân cư, trên đường đôi (có dải phân cách giữa); đường một chiều có từ 2 làn xe cơ giới trở lên, nơi không có biển báo tốc độ tối đa cho phép, xe ô tô được phép chạy tối đa bao nhiêu km/h ?

- A. 40 km/h.
- B. 50 km/h.
- C. 60 km/h.
- D. 70 km/h.

Câu 159: Khi muốn rẽ trái, rẽ phải hoặc quay đầu xe, bạn phải xử trí thế nào để bảo đảm an toàn ?

- A. Phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.
- B. Phải quan sát gương chiếu hậu nếu không có xe đi tới thì chuyển hướng.
- C. Cứ cho xe chuyển hướng theo lộ trình.
- D. Rẽ phải, rẽ trái không cần mở tín hiệu, chỉ quay đầu xe mới mở tín hiệu.

Câu 160: *Luật quy định độ tuổi của thuyền viên làm việc trên phương tiện giao thông đường thủy là bao nhiêu ?*

- A. Đủ 15 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.
- B. Đủ 16 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.
- C. Đủ 17 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.
- D. Đủ 18 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.

Câu 161: *Khi đến giao lộ, bạn điều khiển xe đang rẽ phải, gặp người đi bộ đang sang đường trên phần vạch kẻ đường dành riêng cho họ, bạn phải xử trí thế nào?*

- A. Điều khiển xe rẽ phải theo lộ trình.
- B. Bấm còi để người đi bộ tránh sang một bên sau đó rẽ phải.
- C. Nhấp nháy đèn báo hiệu cho người đi bộ biết để tránh.
- D. Phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ.

Câu 162: *Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không có hoặc không mang theo Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.
- B. Từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng.
- C. Từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng.
- D. Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Câu 163: *Quy định xử phạt đối với hành vi chặn thả súc vật, mua bán hàng hóa, họp chợ trên đường sắt, trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường như thế nào?*

- A. Bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với cá nhân, từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.
- B. Bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng đối với cá nhân, từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- C. Bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với cá nhân, từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. B. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 164: *Quy định xử phạt đối với hành vi đặt, treo biển quảng cáo, biển chỉ dẫn hoặc các vật che chắn khác trái phép trong phạm vi đất dành cho đường sắt như thế nào?*

- A. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức.
- B. Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức; buộc phải tháo dỡ, di chuyển biển quảng cáo, các biển chỉ dẫn hoặc các vật che chắn khác (đặt trái phép) ra khỏi phạm vi đất dành cho đường sắt.
- C. Bị phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.500.000 đồng đến 6.500.000 đồng đối với tổ chức.

- D. Bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với tổ chức; buộc phải tháo dỡ, di chuyển biển quảng cáo, các biển chỉ dẫn hoặc các vật che chắn khác (đặt trái phép) ra khỏi phạm vi đất dành cho đường sắt.

Câu 165: *Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe ô tô bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- B. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- C. Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- D. Từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 166: *Người điều khiển phương tiện, chủ phương tiện trốn tránh, không trả tiền dịch vụ sử dụng đường bộ khi phương tiện tham gia giao thông qua các trạm thu phí bị phạt tiền mức nào?*

- A. Từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- B. Từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- C. Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.
- D. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Câu 167: *Quy định xử phạt đối với hành vi để phương tiện, thiết bị, vật liệu, hàng hóa, chất phế thải hoặc các vật phẩm khác trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt?*

- A. Bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với tổ chức.
- B. Bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức; buộc đưa phương tiện, thiết bị, vật liệu, hàng hóa, chất phế thải, các vật phẩm khác (để trái phép) ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.
- C. Bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức; buộc đưa phương tiện, thiết bị, vật liệu, hàng hóa, chất phế thải, các vật phẩm khác (để trái phép) ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt.
- D. Bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với tổ chức.

Câu 168: *Hành vi chuyển dịch biển hiệu, mốc hiệu, tín hiệu của công trình đường sắt bị phạt tiền mức bao nhiêu?*

- A. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 6.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với tổ chức.
- B. Từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 8.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với tổ chức.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

D. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức.

Câu 169: *Quy định xử phạt đối với hành vi tháo dỡ trái phép hàng rào dùng để đóng lối đi tự mở như thế nào?*

A. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức; buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

B. Bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với tổ chức.

C. Bị phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 12.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với tổ chức.

D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu 170: *Người điều khiển xe ô tô không có Giấy đăng ký xe bị phạt tiền mức nào sau đây?*

E. Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

F. Từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

G. Từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

H. Từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Câu 171: *Điều khiển xe mô tô không có Giấy đăng ký xe theo quy định bị phạt mức tiền nào?*

A. Từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

B. Từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

C. Từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

D. Từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Câu 172: *Hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa bao gồm mấy loại?*

A. Một loại

B. Hai loại

C. Ba loại

D. Bốn loại

Câu 173: *Điều khiển xe ô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở bị phạt mức tiền nào?*

A. Từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

B. Từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

C. Từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

D. Từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Câu 174: Điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông bị phạt mức tiền nào?

- A. Từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- B. Từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.
- C. Từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.

Câu hỏi 175: Hành vi quay đầu xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt bị phạt mức tiền nào?

- A. Từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.
- B. Từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- C. Từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.
- D. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 176: Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào sau đây?

- A. Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe.
- B. Trong phạm vi an toàn của đường sắt.
- C. Che khuất biển báo hiệu đường bộ.
- D. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.

Câu 177: Người điều khiển mô tô có hành vi chở người ngồi trên xe mô tô không đội mũ bảo hiểm bị phạt tiền mức nào?

- A. Từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- C. Từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
- D. Từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng.

Câu 178: Người điều khiển xe mô tô có hành vi xe rẽ trái tại nơi có biển báo hiệu có nội dung cấm rẽ trái đối với xe mô tô bị phạt tiền mức nào sau đây?

- A. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.
- B. Từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.
- C. Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.
- D. Từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Câu 179: Người điều khiển xe mô tô không nhường đường cho xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ bị phạt tiền mức nào?

- A. Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.
- B. Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- C. Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- D. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 180: *Người điều khiển xe mô tô đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” bị phạt tiền mức nào sau đây?*

- A. Từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- B. Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- C. Từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- D. Từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Câu 181: *Những phương tiện làm nhiệm vụ đặc biệt được ưu tiên đi trước khi qua cầu, theo thứ tự nào sau đây?*

- A. Phương tiện chữa cháy; Phương tiện cứu nạn; Phương tiện hộ đê; Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường.
- B. Phương tiện cứu nạn; Phương tiện chữa cháy; Phương tiện hộ đê; Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường.
- C. Phương tiện hộ đê; Phương tiện chữa cháy; Phương tiện cứu nạn; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường; Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp.
- D. Phương tiện của quân đội, công an làm nhiệm vụ khẩn cấp; Phương tiện, đoàn phương tiện có công an hộ tống hoặc dẫn đường; Phương tiện chữa cháy; Phương tiện cứu nạn; Phương tiện hộ đê.

Câu 182: *Hành vi đưa xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện trái phép bị phạt mức tiền nào?*

- A. Từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.
- B. Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.
- C. Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.
- D. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Câu 183: *Khi điều khiển xe đến nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, gặp xe lăn của người khuyết tật đang qua đường, bạn phải xử trí thế nào?*

- A. Bấm còi hoặc nhấp nháy đèn báo hiệu để khẩn trương đi qua.
- B. Lưu thông bình thường.
- C. Cả 03 đáp án còn lại đều sai.
- D. Phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Câu 184: *Kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa gồm đầy đủ những công trình nào?*

- A. Gồm đường thủy nội địa.
- B. Gồm đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ luồng.

- C. Gồm đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ luồng; cảng, bến thủy nội địa; khu neo đậu ngoài cảng; kè, đập giao thông, báo hiệu đường thủy nội địa.
- D. Gồm đường thủy nội địa; hành lang bảo vệ luồng; cảng, bến thủy nội địa; khu neo đậu ngoài cảng; kè, đập giao thông, báo hiệu đường thủy nội địa và các công trình phụ trợ khác.

Câu 185: *Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí nào sau đây?*

- A. Cả 03 đáp án còn lại đều đúng.
- B. Trên cầu, gầm cầu vượt.
- C. Song song với một xe khác đang dừng, đỗ.
- D. Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường./.